TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237/2017/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 22 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm 6A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 4, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm 6A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 4, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Lê Bùi Gia B, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2013 là con chung của chị Bùi Thị T và anh Lê Văn N.

Về việc nuôi con: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Bùi Gia B. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu Lê Bùi Gia B thành niên.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0005883 ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị T được nhận lại 150.000 đồng.

Anh Lê Văn N phải chịu 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (ngày 22/9/2017) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã G.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thắng